

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-HVTC ngày 14/ 4 /2025 của Giám đốc  
Học viện Tài chính)

- NGÀNH ĐÀO TẠO:	<b>KẾ TOÁN</b> (Tên Tiếng Anh: <b>Accounting</b> )
- MÃ NGÀNH:	<b>7340301</b>
- TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	<b>KẾ TOÁN CÔNG</b> (Tên Tiếng Anh: <b>Accounting for Public Sector</b> ).
- MÃ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	<b>02.03QT</b>
- TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	<b>Đại học (Chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế - ACCA)</b>
- HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:	<b>Chính quy</b>
- VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP:	<b>Cử nhân</b>
- ĐƠN VỊ CẤP BẰNG:	<b>Học viện Tài chính</b>
- ÁP DỤNG TỪ NĂM TUYỂN SINH:	<b>2025 (Từ khóa 63)</b>

### 1. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

### 2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

**2.1. Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo (CTĐT) Kế toán công định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) thuộc ngành Kế toán trình độ đại học là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có kiến thức chuyên môn về Kế toán công toàn diện. Người học sau khi tốt nghiệp nắm vững nền tảng cơ bản về khoa học tự nhiên - xã hội, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ; về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, quản lý và quản trị; chuyên sâu về lĩnh vực Kế toán công trong nước và quốc tế; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan; có khả năng lãnh đạo, quản lý; làm việc khoa học, đổi mới và sáng tạo; phân tích, đánh giá, hoạch định, tổng hợp đa ngôn ngữ và thực hành nghề nghiệp; tự chủ, trách nhiệm, tự đào tạo và khởi nghiệp; thích ứng nhanh với môi trường làm việc trong nước và quốc tế trong bối cảnh kỷ nguyên số; có ý thức kỷ luật, phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời. Ngoài ra, người học được trang bị kiến thức chuyên sâu định hướng quốc tế nhằm mở rộng cơ hội nghề nghiệp trên phạm vi toàn cầu.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể (PO: Program Objectives):**

### **2.2.1. Về kiến thức**

**PO1:** - Có kiến thức nền tảng về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị, pháp luật; công nghệ thông tin (CNTT), Tiếng Anh nâng cao để vận dụng vào nghề nghiệp, cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về GDQP&AN, GDTC để vừa rèn luyện sức khỏe; sống có kỷ luật; có ý thức góp phần xây dựng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

**PO2:** Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, quản lý công và quản trị, để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản của lĩnh vực kế toán trong môi trường làm việc thực tế; có năng lực Tiếng Anh chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số.

**PO3:** - Có kiến thức chung của ngành Kế toán và các ngành khác: Kiểm toán, Quản lý công, Tài chính – Ngân hàng để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu lĩnh vực Kế toán công.

- Có kiến thức chuyên môn cụ thể khác về các lĩnh vực: quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp Hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) hỗ trợ ngành Kế toán và chuyên ngành để người học sau khi tốt nghiệp trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực được đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.

**PO4:** - Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về lĩnh vực Kế toán.

- Có kiến thức chuyên sâu về Kế toán công để thực hiện công việc chuyên môn trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán, tài chính và quản lý kinh tế.

- Có kiến thức thực tế vững chắc, thực hành nghề nghiệp để tham mưu và tư vấn ra quyết định cho các nhà quản lý.

### **2.2.2. Về kỹ năng**

**PO5:** - Có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề cụ thể hoặc phức tạp liên quan đến lĩnh vực Kế toán và lĩnh vực hỗ trợ khác.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; biết dẫn dắt chuyên môn, tự cập nhật kiến thức phục vụ công việc.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu chuẩn CNTT, ngoại ngữ theo quy định hiện hành để phục vụ công việc.

### **2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

**PO6:** - Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để tổ chức, thực hiện tốt nhất công việc một cách khoa học, chuyên nghiệp; tự chịu trách nhiệm cá nhân; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật.

- Có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội.

### **2.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

- Có khả năng chủ động tự học, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

- Có khả năng tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ hành nghề chuyên nghiệp trong nước và quốc tế, đặc biệt là ACCA.

### **2.4. Về vị trí/chức danh làm việc sau khi tốt nghiệp**

- Sinh viên có cơ hội và khả năng đảm nhận các công việc chuyên môn được đào tạo về lĩnh vực kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc khu vực công (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức phi chính phủ,...) và khu vực tư (các công ty, tổ chức, tập đoàn,...) trong nước và quốc tế.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm giảng viên, trợ giảng, chuyên gia tư vấn, nghiên cứu viên chuyên môn về lĩnh vực kế toán kiểm toán nói chung và lĩnh vực kế toán công nói riêng tại các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học như: các trường đại học/học viện, các viện nghiên cứu, ....

### **2.5. Về văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế.**

#### **2.5.1. Về văn bằng tốt nghiệp.**

Người học theo chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) tại HVTC, sau khi tốt nghiệp có cơ hội nhận được 2 văn bằng; chứng chỉ trong 1 chương trình, gồm:

- Bằng cử nhân chính quy định hướng chứng chỉ quốc tế của HVTC;

- Cơ hội được nhận chứng chỉ Diploma nâng cao về kế toán và kinh doanh của ACCA (Advanced Diploma in Accounting and Business) của Hội kế toán công chứng Anh quốc (The Association of Chartered Certified Accountants)

#### **2.5.2. Cơ hội và kết quả học tập theo định hướng chứng chỉ quốc tế**

- Người học sau khi hoàn thành xong các môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế sẽ có cơ hội thi và lấy chứng chỉ quốc tế ACCA - là một lựa chọn tuyệt vời cho những ai muốn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính. Chứng chỉ ACCA sẽ giúp mở ra cơ hội việc làm trên toàn cầu với mức lương hấp dẫn.

- Có cơ hội thi chuyển đổi sang bằng hành nghề Kế toán - Kiểm toán các quốc gia khác (CPA Việt Nam, CPA Canada,...) hoặc tham gia kỳ thi chuyển đổi để sở hữu chứng chỉ CIA (sau khi có chứng chỉ ACCA)

- Có cơ hội học liên thông lấy bằng MSc in Professional Accountancy (Thạc sĩ Kế toán chuyên nghiệp)

### **3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO: Program Learning Outcomes):**

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Kế toán công định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA), ngành Kế toán đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Kế toán; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có khả năng tự chủ và trách nhiệm trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; cụ thể:

#### **3.1. Về kiến thức:**

##### ***3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương***

**PLO1:** Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn và cuộc sống; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan tiến bộ, phương pháp luận khoa học để học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.

**PLO2:** - Hiểu và giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, pháp luật, để phục vụ nghiên cứu tổng quan, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi công việc được giao.

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về CNTT, Tiếng Anh nâng cao đáp ứng yêu cầu công việc.

**PLO3:** Nắm vững kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc và hội nhập quốc tế.

##### ***3.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, ngành và hỗ trợ***

###### ***\* Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành:***

**PLO4:** - Hiểu và vận dụng được những nội dung lý thuyết cơ bản của nguyên lý kinh tế học, nghiên cứu các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể, cùng các vấn đề chính sách liên quan đến hoạt động của từng thị trường trong việc ra quyết định của các chủ thể kinh tế, đồng thời giải thích được một số vấn đề kinh tế cụ thể mà thực tiễn đặt ra.

- Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng, cơ bản về kế toán, kiểm toán, tài chính tiền tệ, quản lý tài chính công; kiến thức cốt lõi về Kế toán để phát hiện, nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề chuyên môn liên quan lĩnh vực Kế toán; vận dụng, phân tích Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chuyên sâu.

**\* Kiến thức ngành và bổ trợ:**

**PLO5:** - Vận dụng, phân tích kiến thức cơ bản về lĩnh vực Kế toán trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực liên quan khác.

- Vận dụng, phân tích, đánh giá, luận giải, tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu/nghiệp vụ cụ thể về kế toán, kiểm toán, quản lý công, tài chính – ngân hàng làm cơ sở cho nghiên cứu chuyên sâu về Kế toán công.

**PLO6:** Vận dụng, phân tích các kiến thức chuyên sâu cụ thể về: quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) trong tiếp cận, giải quyết vấn đề đề bổ trợ chuyên môn cho lĩnh vực Kế toán; hướng tới người học sau khi tốt nghiệp được chuyển đổi, liên thông nhiều chứng chỉ của ACCA, trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực đào tạo, mở rộng cơ hội việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng nhân lực trình độ cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

**3.1.3. Kiến thức chuyên ngành**

**PLO7:** - Phân tích, đánh giá kiến thức cơ bản về Kế toán công để phác thảo, nắm vững được nguyên tắc chung của lĩnh vực Kế toán và ứng dụng phần mềm để thực hành nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp có hệ thống kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán công. Cụ thể:

+ Kế toán tại các đơn vị trong lĩnh vực kế toán nhà nước: cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan có nhiệm vụ thu, chi NSNN các cấp (cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan, cơ quan Kho bạc nhà nước...); các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách...

+ Lập và phân tích báo cáo kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, báo cáo tài chính nhà nước, báo cáo tại các đơn vị đặc thù (Tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội...)

**PLO8:** Thiết kế, xây dựng, phát triển được kiến thức thực tế, chuyên sâu; thực hành nghề nghiệp tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế/Trung tâm thực hành để đạt kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

**3.2. Về kỹ năng**

**PLO9:** - Có kỹ năng hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu, giải quyết vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Kế toán; am hiểu lĩnh vực bổ trợ khác; thực hành và sử dụng phần mềm chuyên môn thành thạo.

- Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; tự bổ sung, cập nhật kiến thức mới, tiếp tục nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học; tư duy đổi mới và sáng tạo; soạn thảo văn bản chuẩn mực; luận giải logic các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách thuyết phục và có căn cứ thực hiện.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, phản biện, thấu hiểu; có kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm một cách khoa học và chuyên nghiệp để giải quyết tốt vấn đề thực tiễn.

- Có kỹ năng khởi nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm; thiết lập và duy trì các mối quan hệ để giải quyết tốt công việc liên quan.

**PLO10:** - Có năng lực học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn tối thiểu kỹ năng CNTT cơ bản hoặc tương đương và năng lực số quy định hiện hành; tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu có ích và xử lý tốt thông tin, dữ liệu.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu 4/6 hoặc tương đương theo quy định của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; sử dụng hiệu quả Tiếng Anh chuyên sâu trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

### **3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

**PLO11:** - Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe; tư duy đổi mới và cầu tiến; năng động và sáng tạo; chủ động, trung thực, khách quan và công tâm khi giải quyết công việc; tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được đào tạo chuyên sâu.

- Có tinh thần phối hợp công việc với cá nhân, nhóm, tổ chức, xã hội trong hoạt động chuyên môn và cuộc sống.

**PLO12:** - Có tinh thần học tập suốt đời; thích ứng nhanh với môi trường thay đổi; tự cập nhật, đào tạo để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật; phục vụ cộng đồng; có trách nhiệm đối với công việc, tổ chức và xã hội.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH/TIÊU CHÍ TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT; quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

**4.1. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương.

##### 4.2. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh dự tuyển phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của quy chế, quy định và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

**4.3. Phương thức tuyển sinh:** Phương thức tuyển sinh được quy định rõ về các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

#### 5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 5.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Khối lượng kiến thức	Số TC	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>41</b>	
A1	Kiến thức chung	<b>30</b>	
	Phần bắt buộc	24	
	Phần tự chọn	6	
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	<b>11</b>	
<b>B</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>90</b>	
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
B2	Kiến thức cơ sở ngành	24	
B3	Kiến thức ngành	16	
B4	Kiến thức chuyên ngành	14	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	2	
B5	Kiến thức bổ trợ	20	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10	
	<b>Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>131</b>	
	<b>Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>120</b>	

Ghi chú: - (\*) Khối lượng kiến thức GDQP&AN: 8 tín chỉ và GDTC: 3 tín chỉ.

- Quy định về ký hiệu mã môn học trong các CTĐT: Tên môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Học viện quy định.

## 5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
<b>A</b>		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>41</b>			
<b>A1</b>		<b>Kiến thức chung</b>	<b>30</b>			
		<i>Phần bắt buộc</i>	24			
1.	MPT0400	Triết học Mác -Lênin	3	45		
2.	MPT0401	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	30		
3.	SSO0402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		
4.	VPP0401	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2	30		
5.	HVE0244	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
6.	BFL0118Q	Tiếng Anh nâng cao	4	60		
7.	AMA0239	Toán cao cấp	3	45		
8.	PAS0101	Lý thuyết xác suất và thống kê	2	30		
9.	GLA0141	Pháp luật đại cương	2	30		
10.	ITO0236	Tin học	2	30		
		<i>Phần tự chọn</i>	6			
		<i>Nhóm 1</i>	2			
11.	SRM0300	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30		
		<i>Nhóm 2</i>	4			
12.	ETH0102	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30		
13.	SOC0248	Xã hội học	2	30		
14.	PAM0148	Quản lý hành chính công	2	30		
15.	IEC0101	Kinh tế quốc tế (International economics)	2	30	Tiếng Anh	
<b>A2</b>		<b>Kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC</b>	<b>11</b>			
16.	MED0345	Giáo dục quốc phòng	8	165		
	AED0030	Giáo dục thể chất	3	90		
		<i>Phần bắt buộc</i>	1			
17.	AED0350	Chạy cự ly ngắn	1	30		
18.	AED0358	Thể dục phát triển chung	1	30	Online	
		<i>Phần tự chọn</i>	2			
19.	AED0351	Bóng rổ	2	60		
20.	AED0352	Bóng chuyền	2	60		
21.	AED0353	Bơi	2	60		
22.	AED0354	Bóng bàn	2	60		
23.	AED0355	Cầu lông	2	60		
24.	AED0356	Taekwondo	2	60		
25.	AED0357	Golf	2	60		
26.	AED0359	Thể dục phát triển chung với dụng cụ	2	60	Online	
<b>B</b>		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>90</b>			
<b>B1</b>		<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>	<b>6</b>			
27.	MAE0012	Kinh tế vĩ mô cơ bản	3	45		
28.	MIE0011	Kinh tế vi mô cơ bản	3	45		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
<b>B2</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>24</b>			
29.	EFL0012Q	Tiếng Anh kinh tế	3	45		
30.	EFL0011Q	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60		
31.	APR0124	Nguyên lý kế toán (Accounting principles)	4	60	Tiếng Anh	
32.	ELA0143	Pháp luật kinh tế	2	30		
33.	SPR0124	Nguyên lý thống kê	3	45		
34.	FAM0195	Tài chính tiền tệ (Monetary and Finance)	4	60	Tiếng Anh	
35.	ALI0100	Trí tuệ nhân tạo	2	30		
36.	QEC0097	Kinh tế lượng cơ bản	2	30		
<b>B3</b>		<b>Kiến thức ngành</b>	<b>16</b>			
37.	CST0197	Thống kê doanh nghiệp	2	30		
38.	PCF2110	Đại cương báo cáo tài chính hợp nhất khu vực công	2	30		
39.	IPS0010	Chuẩn mực kế toán công quốc tế (International Public Sector Accounting Standards)	2	30	Tiếng Anh	
40.	GAU0078	Kiểm toán căn bản	2	30		
41.	AIS0010	Hệ thống thông tin kế toán	2	30		
42.	PMA0297	Kế toán quản trị công	2	30		
43.	VFA0002	Kế toán tài chính Việt Nam (Vietnamese Financial Accounting)	4	60	Tiếng Anh	
<b>B4</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>14</b>			
		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>12</b>			
44.	PAB2001	Kế toán công cơ bản	4	60		
45.	GPA0101	Kế toán hành chính sự nghiệp (Governmental & Public Non-Profit Entities Accounting)	2	30	Tiếng Anh	
46.	BTA0041	Kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc Nhà nước	3	45		
47.	AFR0455	Phân tích báo cáo tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	3	45		
		<b>Phần tự chọn</b>	<b>2</b>			
48.	ASP0289	Kế toán công trong các đơn vị đặc thù (Accounting for specific public entities)	2	30	Tiếng Anh	
49.	TPP1010	Thực hành công nghệ trong kế toán công	2	30		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
<b>B5</b>		<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>20</b>			
		<i>Nhóm 1</i>	2			
50.	CPS0001	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	1	15		
51.	TES0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	15		
52.	MWS0003	Kỹ năng quản lý và tổ chức công việc	1	15		
53.	CNS0004	Kỹ năng tư duy phản biện và đàm phán	1	15		
54.	TTS0005	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	1	15		
		<i>Nhóm 2</i>	18			
55.	CBL0300	Luật kinh tế (Corporate and Business Law)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
56.	TAX1102	Thuế (Taxation)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
57.	FLM1010	Quản trị tài chính (Financial Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
58.	ATA1102	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (Audit and Assurance)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
59.	BST0210	Kinh doanh và công nghệ (Business and Technology)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
60.	FAC1102	Kế toán tài chính (Financial Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
61.	MAC002Q	Kế toán quản trị (Management Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
62.	PEM0211	Quản trị hiệu quả hoạt động (Performance Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
63.	IAS0014	Báo cáo tài chính (Financial Reporting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
<b>B6</b>		<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>10</b>			
64.	SPR0203Q	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship) – 02.03QT	10	150	Tiếng Anh	
		<i>Thực tập cuối khoá (thực hành)</i>	4	60	Tiếng Anh	
		<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	6	90	Tiếng Anh	
		<b>Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>131</b>			
		<b>Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>120</b>			

Ghi chú: - Môn học GDTC (online) áp dụng thay thế khi tổ chức học trực tuyến  
- Ngôn ngữ giảng dạy (NNGD) chỉ xác định với môn học giảng bằng Tiếng Anh

### 5.3. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

T T	NỘI DUNG	HỌC KỲ (dấu x là các kỳ có thể bố trí)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>								
A1	Kiến thức chung	x	x	x	x	x			
	Phần bắt buộc	x	x	x					
	Phần tự chọn		x	x	x	x			
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	x	x	x	x	x	x		
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>								
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành		x	x					
B2	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x			
B3	Kiến thức ngành			x	x	x	x	x	
B4	Kiến thức chuyên ngành				x	x	x		
	Phần bắt buộc				x	x	x		
	Phần tự chọn				x	x	x		
B5	Kiến thức bổ trợ				x	x	x	x	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp							x	x

*Ghi chú: Kế hoạch giảng dạy trên có tính chất tương đối, việc bố trí kế hoạch giảng dạy thực tế hàng năm phải căn cứ vào quy định về điều kiện học tập của môn học.*

## 6. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 6.1. Quy trình đào tạo

- Chương trình đào tạo được thiết kế hoàn thành khóa học trong 4 năm với tổng 8 học kỳ (trong đó: 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 học kỳ thực tập tại cơ sở thực tế/Trung tâm thực hành nghề nghiệp và hoàn thành luận văn tốt nghiệp).

- Quy trình đào tạo thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

### 6.2. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo.

- Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của môn học; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng; tăng cường tính thực tiễn mang lại hiệu quả để giúp sinh viên đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong chương trình đào tạo.

- Phương pháp dạy học được áp dụng là phương pháp dạy học tích cực nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động và tích cực của sinh viên; cụ thể: **1)** Phương pháp thuyết giảng; **2)** Phương pháp thảo luận; **3)** Phương pháp làm việc

nhóm; 4) Phương pháp tranh biện; 5) Phương pháp tình huống; 6) Phương pháp trải nghiệm thực tế; 7) Phương pháp thực hành; 8) Các PP khác phù hợp với đặc thù của môn học/CTĐT.

- Phương pháp giảng dạy khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy – học; kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và giảng dạy trên nền tảng số,... nhằm phát triển năng lực nhận biết và phân tích vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường giảng dạy theo hình thức hướng dẫn, chú trọng hoạt động trải nghiệm cho sinh viên theo hình thức phù hợp nhằm tăng tính trực quan, tăng động lực học tập, sáng tạo, cải thiện khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào các vấn đề thực tế.

### **6.3. Đánh giá kết quả học tập và cách thức đánh giá:**

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và chương trình đào tạo.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi môn học; đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành phù hợp với phương pháp dạy học, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc môn học; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy – học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

- Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học; đặc điểm môn học; phương pháp giảng dạy; đảm bảo tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng trong hoạt động dạy – học.

- Các thành phần đánh giá kết quả học tập được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm: đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá nếu thấy phù hợp; khuyến khích sinh viên tích lũy kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu, tự học.

- Các thành phần đánh giá bao gồm:

+ Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập của sinh viên (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm và kiểm tra giữa kỳ theo quy định đào tạo phù hợp với số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

+ Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc môn học hoặc các hình thức đánh giá kết thúc môn học khác.

+ Đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F theo quy định đào tạo hiện hành của Học viện Tài chính.

#### 6.4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

#### 7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Mỗi CTĐT được xây dựng bản mô tả CTĐT chi tiết riêng. Việc tổ chức xây dựng CTĐT Kế toán công định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) phù hợp với ngành Kế toán; với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của Học viện Tài chính.

- Nội dung CTĐT Kế toán công định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ đại học chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế tại Học viện Tài chính.

- Định kỳ, Học viện tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT trình độ đại học của ngành và CTĐT thuộc ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**TRƯỞNG KHOA**

**Bùi Tiến Hanh**

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC** ✓



**Trương Thị Thủy**